

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST.

Ngày: 16-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Trung Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thúy Kiên**.

2. Ông **Lê Thế Vinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1996 tại A - C – Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1962; Anh, em ruột có: 05 người (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án: không; Tiền sự 03 lần: Lần 1: Ngày 09/3/2018, bị TAND quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 tháng, chấp hành xong ngày 14/4/2019. Lần 2: Ngày 24/12/2019, bị Công an xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong ngày 06/01/2020. Lần 3: Ngày 14/01/2020, bị Công an xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP.Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong ngày 31/01/2020; Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Xuân Nam** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Tô Minh T**, sinh năm 1970. (Có mặt)
Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông **Vương Thiệu C**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
2/ Bà **Hồ Thị Thanh H**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: khu vực D, phường E, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trương Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 07/5/2020, thực hiện ý định của mình T đi bộ từ nhà đến phía sau khu vườn kiếng của ông Tô Minh T1 thuộc khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ rồi trèo qua hàng rào lên vào bên trong. Khi vào bên trong T đi đến nhà ông T1 nằm ở giữa vườn kiếng thì nhìn thấy ông Tính đang nằm ngủ một mình tại hàng ba trước nhà, T đến mở cửa nhà chính nhưng cửa đã bị khóa, lúc này T phát hiện phía bên phải căn nhà có 01 cửa sổ được làm bằng các thanh sắt nên T dùng tay bẻ 01 thanh sắt trên khung cửa sổ tạo ra 01 khiếuoảng trống để chui vào bên trong nhà ông T1. Sau khi vào được bên trong nhà, T mở các tủ đồ, ngăn tủ tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm, trong lúc tìm kiếm tài sản T nhìn thấy 01 máy tính xách tay cùng 01 bộ dây sạc máy T1 đang để trên bàn trong phòng ngủ nên đã lấy trộm sau đó trèo qua cửa sổ nhà để thoát ra ngoài và đem tài sản trộm được về nhà cất giấu. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, T mang tài sản lấy trộm được đến cửa hàng tin học VC thuộc khu vực D, phường E, quận F do Vương Thiệu C và vợ là Hồ Thị Thanh H làm chủ bán được số tiền là 800.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông T đã trình báo Công an phường Trung Kiên để xác minh làm rõ. Đến khiếuoảng 14 giờ cùng ngày, Công an phường mời T về làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin và 01 bộ dây sạc máy tính xách tay.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/BKL-HĐĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin, kèm 01 bộ dây sạc máy tính xách tay, có tổng trị giá là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tô Minh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin và 01 bộ dây sạc máy tính xách tay.

Đối với ông Vương Thiệu C và bà Hồ Thị Thanh H là chủ cửa hàng tin học Vương C đã mua 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy

Vostro 1440 không gắn pin, kèm 01 bộ dây sạc máy tính xách tay do Trương Văn T bán nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra, Trương Văn T đã khắc phục hậu quả trả lại cho ông Vương Thiệu C là chủ cửa hàng tin học Vương C số tiền 800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSTN ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không ý kiến gì khác.

Bị hại vẫn giữ nguyên lời trình bày như trong quá trình điều tra và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo, do không có việc làm ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Tô Minh T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin và 01 bộ dây sạc máy tính xách tay, ông T đã nhận lại xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị công nhận.

Quá trình điều tra, Trương Văn T đã khắc phục hậu quả trả lại cho ông Vương Thiệu C số tiền là 800.000 đồng, ông C đã nhận xong và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị công nhận.

- Đối với ông Vương Thiệu C và bà Hồ Thị Thanh H đã mua 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin, kèm 01 bộ dây sạc máy tính xách tay do Trương Văn T bán nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Trợ giúp viên phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng mà Đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09

(chín) tháng tù. Ngoài ra, do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, phấn đấu sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng xét thấy trong điều tra đã thu thập được lời khai của người liên quan nên khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra như các biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận định giá.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 02 giờ ngày 07/5/2020 bị cáo Trương Văn T có hành vi lợi dụng lúc đêm khuya, khi bị hại đang ngủ không có người trông giữ tài sản bị cáo đã lén lút dùng tay bẻ một thanh sắt trên khung cửa sổ tạo ra khoảng trống để chui vào bên trong nhà lấy trộm tài sản là 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin và 01 bộ dây sạc máy tính xách tay của bị hại ông Tô Minh Tính qua định giá có tổng giá trị là 3.000.000đồng, sau đó đem bán được số tiền là 800.000đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài, nhưng với bản tính tham, lười lao động, mong muốn có tiền để hưởng thụ mà không cần bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo có 03 tiền sự cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu tu sửa bản thân, phần đầu trở thành công dân có ích, tìm kiếm công việc lương thiện tạo thu nhập nuôi sống bản thân lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Từ đó thấy được bị cáo rất xem thường pháp luật, bản thân không có ý thức phục thiện. Do vậy, cần dành cho bị cáo mức hình phạt thật tương xứng để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc khác tài sản cũng đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo so với mức Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[8] Về trách nhiệm dân sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với ông Vương Thiệu C và bà Hồ Thị Thanh H đã mua 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin, kèm 01 bộ dây sạc máy tính xách tay do Trương Văn T bán nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp án phí cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

* *Tuyên bố*: Bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo T.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tô Minh Tính 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, dòng máy Vostro 1440 không gắn pin và 01 bộ dây sạc máy tính xách tay xong, ông Tính không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Công nhận Trương Văn T đã khắc phục hậu quả trả lại cho ông Vương Thiệu C số tiền là 800.000 đồng xong, ông C không yêu cầu gì thêm.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp án phí cho bị cáo T do thuộc hộ cận nghèo.

** Về quyền kháng cáo bản án:* Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu